

Bản án số: 63/2023/HS-PT
Ngày 24-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Lê Quốc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2023/TLPT-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023, đối với Huỳnh minh H và đồng phạm kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 15/20232/HS-ST ngày 18-4-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh minh H, sinh năm 1987 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: làm nông; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Huỳnh Tấn Đ và bà Từ Thị T; có vợ là Phạm Thùy L (đã ly hôn) và 02 con; nhân thân: Tại bản án số 30/2008/HSPT ngày 07-3-2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tại bản án số 47/2016/HSTT ngày 28-11-2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; bị bắt tạm giữ từ ngày 03-5-2022 đến ngày 06-5-2022; tại ngoại - Có mặt.

2. Trương Hữu Q, sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: làm nông; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Trương M1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H5; có vợ là Nguyễn Thúy D3 và 03 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-5-2022 đến ngày 06-5-2022; tại ngoại - Có mặt.

3. Nguyễn Văn N, sinh năm 1984 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: làm nông; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: thiên chúa; con ông Đinh Văn C và bà Nguyễn Thị Nh; có vợ là Phạm Thị Thiên H6 và 05 con; nhân thân: Tại Quyết định số 2366/QĐ-UBND ngày 18-11-2003 bị UBND tỉnh Bến Tre đưa vào cơ sở giáo dục thời gian 12 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; tại ngoại - Có mặt.

4. Đặng Minh H2, sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: làm nông; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: công giáo; con ông Đặng Văn Đ2 (đã chết) và bà Phạm Thị T1; có vợ là H'X và 03 con; nhân thân: Tại Bản án số 58/2008/HSST ngày 15-7-2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; tại bản án số 04/2010/HSST ngày 05-02-2010 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tại ngoại- Có mặt.

5. Lương Vãnh D(tên gọi khác: D), sinh năm 1980 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: thôn 8, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 0/12; nghề nghiệp: làm nông; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lương A S và bà Trần Thị Đ3; có vợ là Giáng Ngọc D4 và 04 con; Tiền án: Tại Bản án số 68/2019/HSST ngày 28-11-2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 25.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc (chấp hành xong ngày 05/4/2022); tại ngoại- Có mặt.

6. Lê Văn H3(tên gọi khác: C), sinh năm 1977 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lê Văn Th và bà Mai Thị L (đều đã chết); có vợ là Lâm Thị H7 và 02 con; tiền sự: Ngày 01-11-2016 bị Công an huyện Bảo Lâm xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác (chấp hành xong ngày 05/4/2022); tại ngoại- Có mặt.

7. Trần Văn D2 (tên gọi khác: G), sinh năm 1980 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Văn Ch và bà Lê Thị H8 (đã chết); có vợ là Đinh Thị H9 và 02 con; Nhân thân: Tại Bản án số 28/2022/HSST ngày 22-07-2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 35.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc; nhân thân: Tại Bản án số 15/2016/HSST ngày 06-5-2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 tháng 08 ngày tù về hành vi Đánh bạc; tại ngoại- Có mặt.

8. Nguyễn Minh X, sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: B(thôn 6), xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: thiên chúa; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Ph (đã chết); có vợ là Lý Kim P và 02 con; Nhân thân: Tại Bản án số 28/2022/HSST ngày 22-07-2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 25.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc; tại ngoại- Có mặt.

9. Phạm Hoàng M, sinh năm 1996 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: công giáo; con ông Phạm Phước T và bà Nguyễn Thị Thu C; Tiền án: Tại Bản án số 51/2016/HSST ngày 30-11-2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích (đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong phần án phí); tại ngoại- Có mặt.

10. Bùi Văn P, sinh năm 1963 tại Campuchia; nơi cư trú: tổ dân phố N, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Bùi Văn P và bà Nguyễn Thị H đều đã chết; có vợ là Lê Thị T và 04 con; nhân thân: Tại Bản án số 47/2019/HSST ngày 23-10-2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc; tại ngoại- Có mặt.

11. Đỗ Văn H4, sinh năm 1964 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn Quảng Tiến, xã Quảng Sơn, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Đỗ Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị L; có vợ là Nguyễn Thị D và 02 con; nhân thân: Tại Bản án số 27/1995/HSST ngày 26-9-1995 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng; tiền sự: Ngày 28-12-2016, bị Công an huyện B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi “tụ tập đông người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng”; tại ngoại- Có mặt.

Ngoài ra có 13 bị cáo khác trong vụ án không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 29/4/2022, Huỳnh minh H gọi điện thoại cho Nguyễn Văn N, Trương Hữu Q thông báo việc tổ chức đá gà ăn tiền vào ngày 30/4/2022, tại địa phận xã Đ, huyện Đ. Đồng thời, H chỉ đạo N, Q liên hệ với các chủ gà, tìm những cặp gà có khối lượng tương đương để tổ chức cá cược.

Khoảng 10 giờ ngày 30/4/2022, H thông báo cho Q, N biết địa điểm tổ chức đá gà là tại vườn cao su của ông Lê Văn Đ. H nói N kiếm người vào dọn sân rồi H mang theo 01 tấm bạt, 100 cuộn băng keo (*để băng cửa*) đến vườn cao su. Khi tới nơi, H thấy Đặng Minh H2 do N gọi tới, mang theo nước ngọt để bán cho các con bạc nên H nhờ H2 dọn sân. H2 quét lá cây, dọn rác và kẻ vạch, căng bạt để làm sân đá gà. Lúc này, Q và N cũng lần lượt đến. N mang theo 01 con gà, 02 cửa sắt, 01 lọ sơn xịt, 01 cân loại 05kg, 17 cuộn băng keo. Q hỏi nước tắm cho gà thì H2 đi mua 01 bình nước loại 20 lít về làm nước tắm cho gà.

Khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, khi những người tham gia đá gà đã có mặt đông đủ thì H, Q, N bắt đầu tiến hành tổ chức các trận đá gà. Quy định “*đá xỏ*” (*cược trong*) mỗi trận là chủ gà đặt cược mỗi bên 3.000.000 đồng; mức cược ngoài (*đá hàng xáo - chủ gà đặt cược với những người khác đứng xem hoặc những người đứng xem cược với nhau*) không giới hạn. H làm trọng tài, ra hiệu lệnh cho từng trận đá gà bắt đầu và kết thúc, quyết định thắng thua, nhận “*đá xỏ*” và thu tiền lai “*đá xỏ*”; Q, N cân gà, ráp các cặp gà, hô kéo cược ngoài, nhận tiền cược, tiền lai từ các con bạc. Mỗi trận đá gà, người tham gia “*đá xỏ*” khi thắng cược phải trích lại số tiền 100.000 đồng trên 1.000.000 đồng tiền thắng cược (*gọi là “tiền lai”*), đưa cho H, người tham gia cược ngoài khi thắng sẽ trích lại số tiền 50.000 đồng trên 1.000.000 đồng tiền thắng cược (*gọi là “tiền lai”*), đưa cho N hoặc Q để đưa cho H. Khi kết thúc cuộc đá gà, H - Q - N sẽ tiến hành phân chia lợi nhuận.

Sau khi thống nhất hình thức đá gà và mức độ ăn thua, H bắt đầu cho tổ chức 05 trận đá gà. Cụ thể như sau:

- **Trận thứ nhất:** Gà của Nguyễn Văn N, do Bùi Văn P băng cựa, Lê Văn H3 thả gà, đá với gà của Lương Vành D do D băng cựa, Nguyễn Minh X thả gà; 02 con gà cùng có khối lượng 2,1kg, kèo đá “đồng”

Kết quả, gà của Lương Vành D thắng. N đưa cho H 3.000.000 đồng, H thu 300.000 đồng “tiền lai”, còn đưa lại cho D số tiền 2.700.000 đồng. Q và N thu “tiền lai” từ cược ngoài được 450.000 đồng, đưa hết cho H.

- **Trận thứ 2:** Gà của Lương Vành D, do D băng cựa, X thả gà đá với gà của Lê Văn H3, do H3 băng cựa và thả gà; 02 con gà cùng có khối lượng 2,7kg, kèo đá “đồng”.

Kết quả, gà của Lương Vành D thắng. H3 đưa cho H 3.000.000 đồng, H thu 300.000 đồng “tiền lai”, đưa lại cho nhóm D 2.700.000 đồng. Q, N đưa cho H 750.000 đồng “tiền lai” thu từ cược ngoài.

- **Trận thứ 3:** Gà của Nguyễn Văn H9, do Ngô Q Hội băng cựa, Hồ Văn R thả gà, đá với gà của Lê Văn N do Phạm Việt Đức băng cựa, Phạm Văn Ngừ thả gà; 02 con gà cùng có khối lượng 2,2kg, kèo đá “đồng”.

Kết quả, gà của Nguyễn Văn H9 thắng. Lê Văn N đưa cho Q 3.000.000 đồng, Q thu 300.000 đồng “tiền lai” đá xô, đưa lại cho Hội 2.700.000 đồng. Q, N đưa cho H 800.000 đồng “tiền lai” cả trận.

- **Trận thứ 4:** Gà của đối tượng tên M (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch; thuộc nhóm Đ - do H10 dẫn tới) do Mập băng cựa, thả gà, đá với gà của Hiền, do Trần D băng cựa, R thả gà. Kèo đá “9 ăn 10” (nghĩa là gà nhóm Đ thắng sẽ nhận được 900.000 đồng trên 1.000.000 đồng tiền cược; gà của H3 thắng sẽ nhận đủ tiền cược).

Kết quả, gà của M thắng. H3 đưa cho H 2.700.000 đồng, H thu 300.000 đồng “tiền lai”, đưa lại cho Mập số tiền 2.400.000 đồng. N và Q đưa cho H 550.000 đồng “tiền lai” thu từ cược ngoài.

- **Trận thứ 5:** Gà của D2, do D băng cựa và X thả gà, đá với gà của H3 (do một đối tượng chưa xác định nhân thân, lai lịch mang gà đến, nhờ H3 cho đá) do Đỗ Văn H4 thả gà. Kèo đá chấp với tỉ lệ “8,5 ăn 10” (nghĩa là gà D2 thắng sẽ nhận được 850.000 đồng trên 1.000.000 đồng tiền cược; gà của H3 thắng sẽ nhận đủ tiền cược). “Đá xô”: Gà của H3 do H3 nhận cược 3.000.000 đồng; gà của D2 do D2 nhận cược 3.000.000 đồng

Khi trận đá gà đang diễn ra thì bị Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/20232/HS-ST ngày 18-4-2023 của Toà án nhân dân huyện Đ đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh minh H, Nguyễn Văn N phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”.

Các bị cáo Trương Hữu Q, Đặng Minh H2 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Các bị cáo Lương Vành D, Lê Văn H3, Trần Văn D2, Nguyễn Minh X, Phạm Hoàng M, Bùi Văn P, Đỗ Văn H4 phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh minh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh minh H 09 (chín) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Huỳnh minh H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03-5-2022 đến ngày 06-5-2022.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 08 (Tám) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

1.3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Hữu Q 01 (một) năm tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03-5-2022 đến ngày 06-5-2022.

1.4. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Minh H2 01 (một) năm tù.

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Vĩnh D01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

1.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn H3, Trần Văn D2, xử phạt bị cáo Lê Văn H3, Trần Văn D2, Nguyễn Minh X mỗi bị cáo 01 (một) năm tù.

1.7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hoàng M 08 (Tám) tháng tù.

1.8. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn P, Đỗ Văn H4 mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với 13 bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 18,27,28-4 và ngày 03-5-2023 các bị cáo Huỳnh minh H, Trương Hữu Q, Nguyễn Văn N, Đặng Minh H2, Phạm Hoàng M, Bùi Văn P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Lương Vĩnh D, Lê Văn H3, Trần Văn D2, Nguyễn Minh X kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền; Đỗ Văn H4 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình là đúng, không oan và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342, 348, Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Huỳnh minh H, Trương Hữu Q, Nguyễn Văn N, Trần Văn D2, Bùi Văn P và Phạm Hoàng M do tại phiên tòa các bị cáo tự nguyện rút toàn bộ

kháng cáo; không chấp nhận kháng cáo của Đặng Minh H2, Lương Vỉnh D, Lê Văn H3, Nguyễn Minh X và Đỗ Văn H4.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/20232/HS-ST ngày 18-4-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã kết án Huỳnh minh H, Nguyễn Văn N về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và “*đánh bạc*” theo điểm c khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321; Trương Hữu Q, Đặng Minh H2 về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm c khoản 1 Điều 322; Lương Vỉnh D, Lê Văn H3, Trần Văn D2, Nguyễn Minh X, Phạm Hoàng M, Bùi Văn P, Đỗ Văn H4 về tội “*đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Lương Vỉnh D01 năm 03 tháng tù; Lê Văn H3, Nguyễn Minh X 01 năm tù; Bùi Văn P, Đỗ Văn H4 06 tháng tù về tội “*đánh bạc*” là đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Đối với Đặng Minh H2 bị xử 01 năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” có phần nhẹ hơn so với tính chất mức độ phạm tội bị cáo gây ra, bởi lẽ ngoài tình tiết phạm tội theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự thì cần phải áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, việc cấp sơ thẩm không áp dụng là có sai sót. Mặt khác, tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Tại phiên tòa, Huỳnh minh H, Trương Hữu Q, Nguyễn Văn N, Trần Văn D2, Bùi Văn P và Phạm Hoàng M tự nguyện rút kháng cáo, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo.

[3]. Một số sai sót của cấp sơ thẩm: Các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện Huỳnh minh H, Nguyễn Văn N, Trương Hữu Q, đã liên hệ các chủ gà, chuẩn bị địa điểm và công cụ để tổ chức 05 trận đá gà cho Nguyễn Văn H9, Lê Văn N, Lê Văn H3, Lương Vỉnh D, Trần Văn D2, Nguyễn Minh X, Ngô Q Hội, Bùi Văn P, Hồ Văn R, Trần H, Lê Chúc C, Nguyễn Thành Đ4, Phạm Hoàng M, Nguyễn Văn T, Trương Văn Ch và một số đối tượng (*hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) tham gia đánh bạc, số tiền “*đá xố*” (*cược trong*) mỗi trận là 6.000.000 đồng (*mỗi bên 3.000.000 đồng*), “*cược ngoài*” không giới hạn. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết “*Tổ chức cho 10 người đánh bạc trở lên.....*” theo điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự đối với Huỳnh minh H, Nguyễn Văn N, Trương Hữu Q, Đặng Minh H2 là sai sót cần rút kinh nghiệm.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo của Đặng Minh H2, Lương Vỉnh D, Lê Văn H3, Nguyễn Minh X và Đỗ Văn H4 không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Huỳnh minh H, Trương Hữu Q, Nguyễn Văn N, Trần Văn D2, Bùi Văn P và Phạm Hoàng M rút đơn kháng cáo, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 342; Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Huỳnh minh H, Trương Hữu Q, Nguyễn Văn N, Trần Văn D2, Bùi Văn P và Phạm Hoàng M, Bản án sơ thẩm số 15/20232/HS-ST ngày 18-4-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đối với Huỳnh minh H, Trương Hữu Q, Nguyễn Văn N, Trần Văn D2, Bùi Văn P và Phạm Hoàng M có hiệu lực từ ngày 24-8-2023.

Không chấp nhận kháng cáo của Đặng Minh H2, Lương Vỉnh D, Lê Văn H3, Nguyễn Minh X và Đỗ Văn H4.

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh minh H, Nguyễn Văn N phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” và “*Đánh bạc*”; Trương Hữu Q, Đặng Minh H2 phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; Lương Vỉnh D, Lê Văn H3, Trần Văn D2, Nguyễn Minh X, Đỗ Văn H4 phạm tội “*Đánh bạc*”.

1.1. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh minh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh minh H 09 (chín) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Huỳnh minh H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03-5-2022 đến ngày 06-5-2022.

1.2. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 08 (Tám) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

1.3. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Hữu Q 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03-5-2022 đến ngày 06-5-2022.

1.4. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Minh H2 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Vỉnh D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

1.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn H3, xử phạt bị cáo Lê Văn H3, Nguyễn Minh X mỗi bị cáo 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

1.7. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn H4 mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Đặng Minh H2, Lương Vĩnh D, Lê Văn H3, Nguyễn Minh X, Đỗ Văn H4 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk Glong;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- CQCSĐT Công an huyện Đắk Glong;
- CQTHAHS Công an huyện Đắk Glong;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Võ Văn Vinh